

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25-01-2022

“Về tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Bùi Mạnh Quyết.

2- Ông Nguyễn Hồng Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thoa – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 170/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 28 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Phương Thảo N, sinh năm 1999. Địa chỉ: Số khu phố B, phường 5, thành phố T, tỉnh L. (xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông Đặng Dương Triệu D, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp 3, xã M, huyện T, tỉnh L. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08-7-2021, nguyên đơn là bà Nguyễn Phương Thảo N trình bày: Bà N và ông D kết hôn vào tháng 6 năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Long An. Sau thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, tháng 02 năm 2021 bà N và ông D không sống chung nữa, vợ chồng không đoàn tụ được, do đó bà N yêu cầu được ly hôn với ông D. Về con chung, bà N và ông D có 01 con chung tên Đặng Gia H, sinh ngày 26-7-2020, khi ly hôn bà N trực tiếp nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngày 11-11-2021, bà N có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Bị đơn là ông Đặng Dương Triệu D đã được Tòa án thông báo việc bà N xin ly hôn nhưng ông D không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án, không tham gia hòa giải.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Long An: Quá trình thụ lý vụ án Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự phiên tòa sơ thẩm. Về quan điểm giải quyết vụ án thì hôn nhân giữa bà N và ông D là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, tháng 02 năm 2021 bà N và ông D không sống chung, đến nay vợ chồng không đoàn tụ được. Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng ông D không tham gia, không phản đối việc bà N xin ly hôn, điều đó cho thấy hôn nhân giữa bà N và ông D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình thì bà N xin ly hôn và yêu cầu được nuôi con là có cơ sở chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con do bà N từ chối việc cấp dưỡng nuôi con nên không buộc ông D phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện bà Nguyễn Phương Thảo N xin ly hôn với ông Đặng Dương Triệu D và yêu cầu được trực tiếp nuôi con vì vậy xác định tranh chấp giữa bà N và ông D là tranh chấp về ly hôn. Căn cứ theo Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An có thẩm quyền giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm. Bị đơn là ông D đã được Tòa án thông báo phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, nguyên đơn là bà N có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, do đó Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Theo lời trình bày của bà N và tài liệu đã thu thập xác định quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông D là hôn nhân hợp pháp, được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Long An vào ngày 05-6-2020. Sau thời gian chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, tháng 02 năm 2021 bà N và ông D không sống chung, đến nay vợ chồng không đoàn tụ được. Tòa án đã thông báo cho ông D biết việc bà N xin ly hôn nhưng ông D không tham gia tố tụng, không phản đối việc bà N xin ly hôn, điều đó cho thấy hôn nhân giữa bà N và ông D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, cho bà N ly hôn với ông D.

[3] Về nuôi con chung, khi ly hôn bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi 01 con chung tên Đặng Gia H, sinh ngày 26-7-2020. Do con chung dưới 36 tháng

tuổi nên giao cho bà N trực tiếp nuôi theo quy định của Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Bà N từ chối việc ông D cấp dưỡng nuôi con vì vậy Tòa án không buộc ông D phải cấp dưỡng nuôi con. Mặc dù không trực tiếp nuôi con chung nhưng ông D có quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bà N phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều: 35, 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Áp dụng khoản 1 Điều 56 và các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Phương Thảo N đối với ông Đặng Dương Triệu D.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Phương Thảo N được ly hôn với ông Đặng Dương Triệu D.

Về nuôi con: Giao bà Nguyễn Phương Thảo N trực tiếp nuôi 01 con chung tên Đặng Gia H, sinh ngày 26-7-2020. Ông Đặng Dương Triệu D không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

2- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Phương Thảo N phải chịu 300.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002014 ngày 27-10-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Long An. Bà Nguyễn Phương Thảo N đã nộp đủ án phí.

3- Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

4- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện T;
- UBND xã M, huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Trần Quốc Tiến